

XÃ QUẢNG ĐÔNG NỔI TIẾNG TỪ XƯA CHO ĐẾN MAI SAU

NGUYỄN VIỆT MẠCH

Xã Quảng Đông dưới chân Đèo Ngang, ở vị trí cửa ngõ phía đông bắc huyện Quảng Trạch. Đường Quốc lộ 1A chạy qua Quảng Đông suốt chiều dài 9km theo hướng đông bắc - tây nam. Phía bắc của xã Quảng Đông cũng là phía Bắc Đèo Ngang là xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Phía đông là biển Đông, bờ biển Quảng Đông dài 7km; Dọc theo bờ biển từ Mũi Độc về phía nam có Mũi Ông, Mũi Rồng, các đảo Hòn Cỏ, Hòn La, Hòn Nôm; Hòn Nôm còn gọi là Đảo Yến. Phía tây nam là thôn Nam Lãnh, xã Quảng Phú. Quảng Đông là một xã duy nhất của Quảng Bình có đủ núi, rừng, đồng ruộng và biển đảo; nằm giữa vùng kinh tế động lực Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình.

Theo sách “Ô châu cận lục” của Tiến sĩ Dương Văn An viết năm 1955 thì xã Quảng Đông hiện nay có tên là “làng Hoành Sơn”, là một trong 69 làng thuộc châu Bố Chính. Theo sách “Đồng Khánh dư địa chí”, năm 1855 làng Hoành Sơn đã hình thành 3 thôn Hùng Sơn, Vĩnh Sơn và Thọ Sơn thuộc tổng Thuận Hòa, huyện Tuyên Chánh. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đất Quảng Đông thuộc xã Phú Trạch, phủ Quảng Trạch. Năm 1956, xã Phú Trạch chia làm 3 xã: Quảng Đông, Quảng Phú và Quảng Kim thuộc huyện Quảng Trạch cho đến nay. Diện tích đất tự nhiên của xã Quảng Đông có 2.086ha. Năm 2011, xã Quảng Đông có 5 thôn: Vĩnh Sơn, Minh Sơn, Thọ Sơn, Đông Hưng và thôn 19/5 với tổng dân số là 4.449 nhân khẩu.

Thế kỷ thứ XVIII, vùng Quảng Đông đã nổi tiếng với vẻ đẹp tự nhiên qua bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan: *Bước tới Đèo Ngang*

bóng xế tà/ Cỏ cây chen đá, lá chen hoa/ Lom khom dưới núi tiều vài chú/ Lác đác bên sông chợ mấy nhà/ Nhớ nước đau lòng con quốc quốc/ Thương nhà mỏi miệng cái gia gia/ Dừng chân đứng lại trời non nước/ Một mảnh tình riêng ta với ta.

Năm 1896, trên đường theo cha vào kinh thành Huế, khi đến đỉnh Đèo Ngang, cậu bé mới hơn 6 tuổi Nguyễn Sinh Cung lần đầu tiên thấy biển mà chưa biết đến biển nên đã gọi biển là “ao lớn” và đã thốt lên với cha rằng: “con ước mai sau lớn lên sẽ vượt qua ao lớn”. Đây là nơi Bác Hồ của chúng ta (Nguyễn Sinh Cung lúc đó) đã ngắm non xanh biển biếc Đèo Ngang - Quảng Đông của Tổ quốc mà nuôi chí lớn khi tuổi còn ấu thơ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quảng Đông nổi tiếng là một trong những trọng điểm đánh phá của không quân và hải quân Mỹ. Quân và dân Quảng Đông với tinh thần không sợ gian khổ hy sinh, kiên cường chiến đấu và sản xuất, bảo vệ làng, chi viện tiền tuyến.

Xã tổ chức lực lượng vũ trang 3 trung đội dân quân vận tải, 1 trung đội thanh niên hỏa tuyến, 1 trung đội dân quân trực chiến trang bị súng 12.7 ly bắn máy bay Mỹ tại quê hương, 1 trung đội 12.7 ly vào chiến đấu ở Khe Sanh hàng trăm trận, bắn rơi 4 máy bay Mỹ, diệt 11 tên lính Mỹ, bắt sống 3 tên biệt kích.

Nhân dân Quảng Đông có 275 con em nhập ngũ quân đội, 126 TNXP, huy động hàng ngàn ngày công đắp 4km đường để kéo pháo 105 ly ra bờ biển làm nhiệm vụ phòng thủ. Xã còn có 3 trung đội thường xuyên làm nhiệm vụ vận tải hàng từ bờ biển vào nhà dân cất giấu và



Khu kinh tế Cảng biển Hòn La

Ảnh: TL

đã cứu hơn 1.000 tấn gạo từ tàu Hồng Kỳ ở cách bờ hơn một cây số chuyển vào. Xã được thưởng 4 Huân chương chiến công. Dân quân du kích xã được công nhận đơn vị Quyết thắng 7 năm liền. Ngày 29/1/1996, xã Quảng Đông được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Địa hình Quảng Đông núi đồi chiếm 90% đất liền, độ dốc cao, đất bị rửa trôi, bạc màu. Cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ 8 năm, rừng Đèo Ngang và Quảng Đông bị đốt trụi, đất núi đồi tro tro đá, sỏi nên nghề nông - lâm nghiệp khó làm ăn, vì thế dân gian nói lái hai tiếng “Đèo Ngang” thành ra “đang nghèo”. Mà thực ra là thế. Người dân Quảng Đông buồn với hai tiếng “đang nghèo” đó một thời gian dài và nuôi khát vọng có sự đổi thay. Năm 1992 đến 1999, ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng hồ chứa thủy lợi Đồng Mười dưới chân Đèo Ngang với dung tích 550.000 mét khối. Đập nhỏ, kỹ thuật xây dựng còn kém nên trữ lượng chỉ được một nửa thiết kế. Đồng ruộng Quảng Đông chỉ có 50ha không đủ nước tưới. Ruộng chỉ làm một vụ bắp bênh.

Rồi những sự đổi thay thần kỳ lần lượt đến từ mục tiêu tổng quát Chiến lược biển tỉnh

Quảng Bình đến năm 2020 “Phấn đấu đưa Khu kinh tế Hòn La không chỉ là khu kinh tế trọng điểm của tỉnh nhà mà còn trở thành một trong những trung tâm kinh tế trọng điểm của khu vực Bắc Trung Bộ... Khai thác lợi thế, tiềm năng về biển đến năm 2020, các ngành kinh tế công nghiệp, kinh tế biển và ven biển của Hòn La giải quyết tốt các vấn đề về cơ sở hạ tầng, xã hội... Thu hút và kêu gọi các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển kinh tế biển nhanh và bền vững”. Năm 2001, tỉnh đầu tư xây dựng cảng biển Hòn La, đắp con đập lớn nối Mũi Ông với Hòn Cỏ, tạo thành một cái vịnh rộng hơn 200m, dài 500m, nước biển sâu, rất thuận lợi cho tàu lớn neo đậu tránh trú bão. Công suất thiết kế giai đoạn 1 là 1,2 triệu tấn/năm. Đến năm 2014, cảng Hòn La đã đón được 510 lượt tàu cập cảng với sản lượng hàng hóa qua cảng 1,4 triệu tấn/năm, thu ngân sách năm 2014 được 3,2 tỷ đồng. Năm 2008, ngân sách tỉnh, huyện đầu tư giúp Quảng Đông nâng cấp hồ thủy lợi Đồng Mười lên quy mô dung tích 1 triệu mét khối nước, đủ tưới cho 50ha ruộng lúa và cấp nước sinh hoạt cho nhân dân. Chính phủ quyết định cho thành lập Khu

kinh tế Hòn La. Trong đó có khu công nghiệp cảng biển Hòn La I trên địa bàn xã Quảng Đông. Các nhà máy lần lượt được xây dựng và đi vào sản xuất: Nhà máy chế biến dăm giấy xuất khẩu của Công ty Cổ phần sản xuất Lâm sản xuất khẩu Quảng Đông, Nhà máy chế biến nguyên liệu giấy xuất khẩu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đăng Việt, Công ty bê tông Phan Vũ Quảng Bình, Nhà máy bê tông Minh Đức thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Trường Sơn, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Thương mại và Xuất nhập khẩu Trường Lộc, Chi nhánh tổng hợp Công ty Cổ phần Kỹ thuật dịch vụ Việt Nam - cảng biển Dầu khí Quảng Bình, Công ty Cấp thoát nước Hòn La, Công ty Cổ phần sản xuất gạch tuynen Hoàng Hương...

Năm 2010, Nhà nước xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Ngang. Năm 2011, hồ Đồng Mười được nâng cấp, tăng sức chứa lên đủ 1,2 triệu mét khối. Năm 2012, Trung ương lại duyệt cho xây dựng Khu công nghiệp Hòn La II trên đất Quảng Phú sát địa giới phía Nam Quảng Đông. Sau khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp chọn làm nơi yên nghỉ ngàn thu thì cả một vùng núi non biển trời trở nên thiêng liêng thu hút hàng triệu triệu người trên khắp cả nước và thế giới. Chiều thu 13/10/2013 trở thành một dấu ấn không thể phai mờ... Từ trên đỉnh Thọ Sơn nhìn ra bốn bề trời biển, ta thấy một không gian bình yên và thoáng đạt. Đại tướng Võ Nguyên Giáp về yên nghỉ tại Vũng Chùa - Đảo Yến xã Quảng Đông, hàng triệu lượt người kính yêu mến mộ Người đến đây không lúc nào ngớt. Rừng Quảng Đông xanh tốt hơn lên, biển Quảng Đông xanh hơn. Trên đất Quảng Đông vốn có các cơ sở du lịch tâm linh là Hoành Sơn Quan và đền thờ Công chúa Liễu Hạnh, mấy lâu nay khách du lịch thưa thớt. Nay có thêm mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì Quảng Đông nhộn nhịp người và xe ra vào viếng mộ Người cũng như tham quan cảng

biển Hòn La, đền thờ Công chúa Liễu Hạnh, Hoành Sơn Quan ngày càng nhiều. Năm 2014, Việt Nam và Lào ký Hiệp định cho nước bạn Lào xây dựng đường ống dẫn dầu từ cảng biển Hòn La sang tỉnh Khăm Muộn. Vũng Chùa - Đảo Yến trở nên kỳ vĩ phóng khoáng, vừa trở nên thân quen với bao di sản lịch sử văn hóa tâm linh cũ và mới. Đất Quảng Đông chuyển mình theo những sự kiện kinh tế - xã hội từng tháng, từng năm.

Tháng 12/2015, công trình đê biển nối đảo Hòn La với đảo Hòn Cỏ dài 330m hoàn thành, mở ra tiềm năng lớn trong việc xây dựng hệ thống cảng nước sâu tại đây. Đê biển Hòn La - Hòn Cỏ với kiến trúc lõi bằng đá hộc, phía ngoài áp bê tông tản sóng mỗi khối từ 16 đến 25 tấn. Tổng mức đầu tư 210 tỷ đồng. Tuyến đê biển này đưa vào sử dụng, phần diện tích từ đảo và biển cảng được mở rộng hơn 1.100 ha. Cảng Hòn La bây giờ tiếp nhận được tàu từ 5 đến 7 vạn tấn.

Theo các kế hoạch xúc tiến đầu tư thì đến năm 2020 có 11 doanh nghiệp lớn vào hoạt động sản xuất, kinh doanh ở Khu kinh tế Hòn La. Đến năm 2015 đã có 4 doanh nghiệp là Công ty TNHH Thành Đạt, Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu và xây dựng tổng hợp Minh Sơn, Công ty TNHH Phú Cát, Công ty TNHH Anh Trang đã hoạt động ổn định tại đây. Trong 7 năm qua, người dân Quảng Đông đã chuyển dần từ sản xuất nông nghiệp bấp bênh sang dịch vụ thương mại và du lịch, đời sống đã được cải thiện và có những bước chuyển biến quan trọng. Thôn Vĩnh Sơn đã chuyển nhượng 75% đất nông nghiệp, thôn Thọ Sơn đã chuyển nhượng 90% đất nông nghiệp cho khu công nghiệp. Người dân được đền bù giải phóng mặt bằng 260 tỷ đồng được coi là nguồn lực quan trọng phát triển kinh tế và đời sống của người dân. Thời gian tới, hệ thống dịch vụ phát triển mạnh, trở thành nghề chính mang lại thu nhập lớn cho dân cư.

Những xóm ngư dân đánh bắt cá ven bờ, trước đây phương tiện đánh bắt thô sơ, chủ yếu là các loại thuyền thúng; hiện nay phương tiện đánh bắt đã hiện đại dần lên, nhiều gia đình đã đóng tàu thuyền đánh bắt khơi xa; hệ thống dịch vụ cung cấp nhiên liệu, đá lạnh, sửa chữa tàu thuyền, chế biến hải sản xuất khẩu, kho đông lạnh... phát triển theo. Các dịch vụ phục vụ du lịch nghỉ dưỡng Vũng Chùa, phục vụ người viếng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, dịch vụ nhà nghỉ lưu trú, ăn uống, bán hương hoa, không ngừng tăng lên. Sản phẩm đánh bắt, nuôi trồng thủy sản trước đây phải đi bán nơi xa, ngày nay chủ yếu phục vụ khách du lịch tại xã nhà.

Được hưởng lợi thế từ khu công nghiệp cảng biển Hòn La, Đảng bộ Quảng Đông lãnh đạo nhân dân xã nhà đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông lâm nghiệp thủy sản thành “công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề - thương mại dịch vụ - sản xuất nông lâm nghiệp”.

Trong 6 năm qua (từ năm 2010 đến 2016), xã xây dựng 10km đường bê tông và đường cấp phối, 2km kênh mương bằng bê tông, 2 nhà văn hóa 2 thôn Minh Sơn và Thọ Sơn. Nhà nước đầu tư xây dựng hơn 12km đường nhựa trong phạm vi xã, từ đường 1A ra cảng và khu mộ Đại tướng. Về công nghiệp, toàn xã phát triển 11 xưởng mộc, 11 xưởng nhôm kính, 5 xưởng hàn xì, 13 cơ sở sản xuất gạch không nung, 4 cơ sở sản xuất đá lạnh. Thương mại dịch vụ phát triển và mở rộng với 1 nhà hàng, 3 siêu thị, 45 quán kinh doanh ăn uống, hàng chục cửa hàng tạp hóa, 61 phương tiện cơ giới dịch vụ vận tải hàng hóa và phục vụ tham quan du lịch. Diện tích trồng trọt được duy trì, năng suất, chăn nuôi tiếp tục phát triển, đàn gia súc hơn 3.000 con, đàn gia cầm 12.530 con, rừng trồng được bảo vệ. Năng lực đánh bắt thủy hải sản được tăng cường, ngư dân đóng mới 169 tàu thuyền, trong đó có 129

chiếc có động cơ đi đánh bắt xa bờ. Tổng giá trị thu nhập từ sản xuất trong xã tăng bình quân hàng năm 30,6%. Thu nhập đầu người năm 2014 lên 16 triệu đồng, năm 2016 lên 18 triệu đồng (năm 2010 là 5 triệu đồng). Hầu hết người lao động trong xã đều có việc làm tại quê hương.

Rồi đây, khu du lịch sinh thái mở rộng và nâng cấp, một số công trình di tích văn hóa - lịch sử như đình làng Vĩnh Sơn, chùa Thọ Sơn, chùa Vĩnh Sơn, đền Thánh, miếu Việc Làng, miếu Cửa Ông, miếu Tạ Phủ trong xã được trùng tu, tôn tạo thì Quảng Đông có một quần thể điểm du lịch tâm linh và sinh thái phong phú. Mặt khác, nhân dân tăng thu nhập, ăn uống, may mặc, nhà ở cũng được cải thiện, nâng cấp. Nhân dân trong xã đã có nhà xây chắc chắn, mỗi năm mọc thêm 2 - 3 nhà tầng trong các thôn. Đường sá đi lại được láng nhựa và bê tông hóa về đến ngõ từng nhà. Trường học, trạm xá được xây dựng khang trang, an ninh được giữ vững. Đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phong phú. Nhân dân đang phấn khởi, quyết tâm xây dựng hoàn thành các tiêu chí thuộc chương trình “nông thôn mới” trong vài năm tới. Đèo Ngang cơ bản đã thoát nghèo. Mặc dù đời sống nhân dân còn có 5% hộ nghèo và vài chục hộ cận nghèo do ốm đau, già yếu nhưng được các đoàn thể giúp đỡ, tình làng nghĩa xóm thêm mặn nồng, khăng khít hơn, từ đó góp phần làm cho bộ mặt xã Quảng Đông ngày càng khởi sắc ■

Tài liệu tham khảo:

1. Sách “*Anh hùng Thời đại Hồ Chí Minh*”, Nxb Quân đội nhân dân ấn hành năm 1986.
2. Sách “*Kỷ yếu Hội thảo khoa học về Văn hóa biển đảo*” do Trường Đại học Quảng Bình, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh xuất bản năm 2015.
3. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Quảng Đông nhiệm kỳ 2015-2020.
4. Sách “*Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Đông giai đoạn 1930-2010*”.